

Tạp chí
NGHIÊN CỨU Y HỌC

JOURNAL OF MEDICAL RESEARCH
Supplement, Volume 80, N^o3C - July, 2012

HÀ NỘI - 7/2012

TỔNG BIÊN TẬP

PGS. TS. Tạ Thành Văn

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

PGS. TS. Nguyễn Ngọc Hùng

HỘI ĐỒNG CỐ VẤN

GS.TS. Phạm Thị Minh Đức
GS.TSKH. Hoàng Tích Huyền
GS.TS. Phạm Gia Khải
GS.TSKH. Lê Nam Trà
GS.TS. Đỗ Đức Vân
GS.TS. Nguyễn Lân Việt
GS.TS. Nguyễn Vượng
PGS.TS. Đỗ Doãn Lợi
PGS.TS. Nguyễn Văn Tường

BAN THƯ KÝ

BS. Phạm Thị Thanh Tân
CN. Tống Thị Khuyên

TRỤ SỞ BAN BIÊN TẬP

Phòng Quản lý Khoa học - Công nghệ
Trường Đại học Y Hà Nội
Số 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội
Fax: (84) 04.35744726
ĐT: (84) 04.38527622
Email: tcncyh@hmu.edu.vn

CỘNG TÁC VIÊN

GS. TS. Đỗ Đức Vân
PGS. TS. Hà Phan Hải An
PGS. TS. Ngô Quý Châu
PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Chúc
PGS. TS. Nguyễn Thị Hà
PGS. TS. Trần Hiếu Học
PGS. TS. Nguyễn Duy Huê
PGS. TS. Trần Thị Thanh Hương
PGS. TS. Nguyễn Trần Thị Giáng Hương
PGS. TS. Lương Minh Hương
PGS. TS. Phạm Đức Huân
PGS. TS. Nguyễn Văn Huy
PGS. TS. Trần Hậu Khang
PGS. TS. Phạm Văn Phú
PGS. TS. Ngô Văn Sơn
PGS. TS. Nguyễn Trọng Thông
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Nguyễn Quốc Tuấn
PGS. TS. Phạm Thị Khánh Vân
TS. Trần Thị Chi Mai
TS. Trần Văn Khánh

THẺ LỆ ĐĂNG BÀI TRÊN TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU Y HỌC

Tạp chí Nghiên cứu y học là Tạp chí khoa học của Trường Đại học Y Hà Nội, xuất bản 6 số/năm, đăng tải các công trình nghiên cứu, các bài tổng quan trong lĩnh vực y học cơ sở, y học lâm sàng, y học dự phòng và y xã hội học.

I. Các yêu cầu về bài báo đăng kết quả nghiên cứu khoa học

1. Bài báo gửi đăng kết quả công trình nghiên cứu phải chưa được công bố ở bất kỳ tạp chí khoa học nào.

2. Các thuật ngữ thống nhất theo từ điển Bách Khoa Việt Nam.

3. Bài báo bắt buộc phải được chế bản bằng tiếng Việt, font Arial 13 (hệ font Unicode), khoảng cách dòng 1,5. Mỗi bài không quá 7 trang khổ A4, kể cả bảng, hình minh họa và tài liệu tham khảo. Danh từ tiếng Việt nếu được dịch từ tiếng nước ngoài phải được viết kèm theo từ nguyên gốc. Các chữ viết tắt phải có chú thích.

4. Trình tự và cách trình bày các mục trong bài báo:

a. **Đầu đề:** cần ngắn gọn nhưng thể hiện được nội dung chính của bài báo, viết chữ in, đậm, tránh bắt đầu bằng các cụm từ: nghiên cứu, khảo sát, đánh giá.

b. **Họ và tên tác giả** nơi làm việc, không ghi chức danh, học vị: Thứ tự tên các tác giả được xếp theo mức độ đóng góp đối với công trình khoa học. Nếu 2 tác giả có mức độ đóng góp như nhau thì đánh dấu sao và kèm theo chú giải. Tên tác giả chịu trách nhiệm chính về bài báo để ở cuối và kèm theo địa chỉ liên hệ (địa chỉ gửi thư và email).

c. **Tóm tắt tiếng Việt:** cần thể hiện được các kết quả chính và kết luận. Tóm tắt được trình bày trong một đoạn văn và không quá 200 từ.

d. **Từ khóa:** thể hiện được vấn đề chính mà nghiên cứu đề cập đến. Từ khóa có tối đa 6 từ hoặc cụm từ.

e. **Nội dung:** được trình bày theo các phần và đánh số La Mã từ I đến V.

I. Đặt vấn đề: giới thiệu mục đích nghiên cứu trong mối liên quan với các nghiên cứu khác, cùng lĩnh vực đã được làm trước đây. Không nên trình bày dưới dạng một bài tổng quan chi tiết và không nên dài quá 01 trang đánh máy.

II. Đối tượng và phương pháp: ngắn gọn song phải đủ thông tin để người đọc hiểu được quy trình nghiên cứu và có thể làm lặp lại được. Chỉ những quy trình mới, lần đầu thực hiện cần được mô tả chi tiết. Phải trích dẫn nguồn tài liệu tham khảo cho các quy trình nghiên cứu này.

III. Kết quả: Các hình và bảng biểu được trình bày rõ ràng với các chú thích ngắn gọn. Một số kết quả không được biểu thị bằng bảng biểu có thể được diễn tả bằng đoạn văn. Mỗi bảng tối đa 10 dòng và 6 cột. Tổng số bảng và hình không nên quá 5. Ảnh được quét đưa vào đúng vị trí minh họa và phải có ảnh gốc kèm theo.

IV. Bàn luận: không nên quá 2 trang đánh máy, chỉ bàn luận và lý giải các kết quả thu được.

V. Kết luận: viết ngắn gọn, không nên liệt kê lại các kết quả của công trình nghiên cứu.

Phải có cam kết về việc tuân thủ Y đức trong nghiên cứu y sinh và cam kết không có xung đột về quyền lợi giữa các tác giả. Có thể để lời cảm ơn đơn vị tài trợ và nhà khoa học có đóng góp cho công trình.

f. **Tài liệu tham khảo:** được trích dẫn theo số, không theo tên tác giả và năm. Tài liệu được tập hợp và xếp đặt theo trình tự trích dẫn trong bài báo. Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn, không phiên âm, không dịch. Không nên dùng luận văn, luận án, website và hạn chế dùng sách giáo khoa làm tài liệu tham khảo. Mỗi bài báo không nên quá 15 tài liệu tham khảo, trừ bài tổng quan. Một tài liệu tham khảo được trình bày như sau: Họ và tên các tác giả được viết đầy đủ (đối với tên người Việt Nam): Tên gọi, họ và tên đệm viết tắt (đối với tên người nước ngoài). Nếu bài báo có nhiều tác giả, cần ghi tên 3 tác giả đầu và cộng sự), năm xuất bản, tên bài báo, tên tạp chí (in nghiêng), tập (số) (in đậm), trang. Ví dụ:

1. Nguyễn Kim Sơn, Phạm Hùng Vân, Nguyễn Bảo Sơn và cộng sự. (2010). Đột biến gen mã hóa EGFR trong ung thư phổi. Tạp chí nghiên cứu Y học 3, 30-37.

2. Zafar M.B., Terris M.K. Honjo T., et al. (2001). Prostate cancer detection. J. Urol. 116, 100-103.

g. Đầu đề bài báo tiếng Anh được dịch từ nguyên bản tiếng Việt.

h. Tóm tắt bằng tiếng Anh (không quá 200 từ) được dịch từ tóm tắt bằng tiếng Việt kể cả từ khoá.

II. Đối với các bài tổng quan, thông tin và bài dịch

Các bài tổng quan phải có đầy đủ các tài liệu tham khảo và nguồn gốc số liệu đã được trích dẫn. Tác giả bài tổng quan cần ghi rõ chức danh, học vị, chuyên ngành, cơ quan hoặc hội chuyên khoa ở phần ghi chú cuối trang đầu tiên của bài. Bài tổng quan cũng được soạn thảo theo định dạng và các yêu cầu của bài báo khoa học. Tác giả viết bài tổng quan được trả nhuận bút theo quy định của Nhà trường.

III. Quy trình xét duyệt

Mỗi bài báo sẽ được Ban biên tập gửi phản biện kín tới 02 chuyên gia am hiểu về nội dung của bài báo căn cứ vào các chuẩn mực khoa học và chất lượng của các kỹ thuật sử dụng trong nghiên cứu cũng như văn phong. Quyết định của Ban biên tập về bài báo sẽ được đưa ra sau 01 tháng, kể từ khi nhận bài. Mỗi tác giả đứng tên đầu của bài báo chỉ được đăng tối đa là một bài trong một số của tạp chí. Bài báo không được đăng sẽ không được trả lại bản thảo.

Bài báo được gửi tới trụ sở của Tạp chí: Phòng Quản lý Khoa học & Công nghệ, Trường Đại học Y Hà Nội, Số 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội; hoặc gửi bản thảo điện tử tới: tcncyh@hmu.edu.vn hay tác giả có thể gửi thông qua các thành viên Ban biên tập.

IV. Lệ phí

Lệ phí 800 ngàn Việt Nam đồng đối với một bài báo tối đa 7 trang đánh máy. Sau đó, thêm mỗi trang phải nộp thêm 100 ngàn. Những bài báo có hình hoặc bảng biểu màu sẽ có lệ phí riêng. Tác giả tên đầu sẽ được nhận 01 tạp chí, mỗi thành viên sẽ được nhận 01 bản in gốc.

Lệ phí đăng được nộp trực tiếp cho Ban Thư ký Tạp chí.

Tác giả chịu trách nhiệm trước Ban biên tập, công luận và những quy định liên quan đến Luật báo chí và Quyền tác giả

(Chú ý: Quy chế này sẽ được áp dụng chính thức từ số 4 năm 2012)

MỤC LỤC

SỐ 3C PHỤ TRƯỞNG 80

1. Đột biến gen CYP21A2 và mối tương quan giữa kiểu gen-kiểu hình của bệnh nhân tăng sản thượng thận bẩm sinh do thiếu 21 - hydroxylase 1

Identification of mutation in cyp21a2 and genotype - phenotype corelation of patients with cah due to 21-hydroxylase deficiency

Vũ Chí Dũng, Trần Văn Khánh, Ôn Quang Phóng, Lê Thị Phương,
Ngô Thị Thu Hương, Nguyễn Phú Đạt, Nguyễn Thanh Liêm, Tạ Thành Văn
2. Xây dựng quy trình phát hiện đột biến gen Dystrophin trên bệnh nhân loạn dưỡng cơ Duchenne 8

Developing the process for mutation analysis of dystrophin gene in Duchenne muscular dystrophy

Đỗ Ngọc Hải, Trần Văn Khánh, Tạ Minh Hiếu, Trần Huy Thịnh, Tạ Thành Văn
3. Chẩn đoán trước sinh bệnh Hemophilia A 15

Prenatal diagnosis of hemophilia A

Lưu Vũ Dũng, Trần Văn Khánh, Nguyễn Trọng Tuệ, Nguyễn Viết Tiến, Tạ Thành Văn
4. Giá trị trung vị của AFP, hCG, uE3 với kỹ thuật miễn dịch hoá phát quang trong sàng lọc trước sinh 21

Value of AFP, hCG, uE3 in maternal serum for prenatal screening using the technique of fluorescent immune

Nguyễn Thị Quỳnh Thơ, Trần Thị Thanh Hương
5. Ngưỡng FSH và thể tích tinh hoàn để tiên đoán khả năng chọc hút được tinh trùng từ mào tinh ở những nam giới vô sinh 28

Aproriate cut-off of FSH concentration and testicular volume for predict sperm aspiration from epididymis in azoospermic men

Hò Sỹ Hùng, Trần Thị Phương Mai
6. Chuyển đoạn tương hỗ và chuyển đoạn hòa hợp tâm trong cùng một cơ thể người vợ có tiền sử sảy thai liên tiếp nhiều lần 32

Reciprocal translocation and Robertsonian translocation in the same a wife with a history of spontaneous abortion

Nguyễn Văn Rực
7. Tính đa hình của gen Serpina1 mã hóa tổng hợp Alpha 1 Anti Trypsin ở bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Trung tâm Hô hấp- bệnh viện Bạch Mai 35

Polymorphisms in the SERPINA1 gen coding alpha-1-antitrypsin in patients with chronic obstructive pulmonary disease in Respiratory Center - Bach Mai Hospital

Vũ Văn Giáp, Ngô Quý Châu, Đinh Duy Kháng

8. Kết quả điều trị hội chứng thận hư tiên phát kháng Corticoid tại khoa Thận-Tiết niệu bệnh viện Nhi Trung ương **42**
Treatment results of primary corticosteroid resistant nephrotic syndrome by negative proteinuria
Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Thị Quỳnh Hương,
Dương Thị Thuý Nga, Nguyễn Thị Yên
9. Chỉ số INR (International normalized ratio) của người mang van tim cơ học làm trên máy cầm tay Coagucheck XS và làm tại phòng xét nghiệm chuẩn của bệnh viện **48**
Portable Monitors CoaguChek XS for International Normalized Ratio (INR) Determination with a Standard Laboratory of Hospital
Tạ Mạnh Cường
10. Can thiệp nội mạch và phối hợp phẫu thuật mổ mở - can thiệp nội mạch: xu hướng mới trong điều trị bệnh mạch máu **53**
Endovascular procedure and hybrid revascularization: a new trend for treating of vascular disease
Đoàn Quốc Hưng
11. Điều trị hội chứng suy giảm tế bào nguồn biểu mô giác mạc toàn bộ sau bỏng mắt do kiềm bằng ghép tự thân tẩm biểu mô giác mạc nuôi cấy **60**
Auto - cultivated limbal epithelial transplantation in management of unilateral limbal stem-cell deficiency syndrom following by lime injury
Vũ Thị Tuệ Khanh, Hoàng Thị Minh Châu, Nguyễn Khang Sơn, Nguyễn Thị Bình
12. Kết quả điều trị bong võng mạc do chấn thương **67**
Treatment result of traumatic retinal detachment
Đỗ Như Hơn
13. Điều trị sẹo hẹp thanh khí quản bằng phương pháp mở rộng tại bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương **73**
Treatment results of the laryngotracheal stenosis by open-dilatation method in national ear nose and throat hospital
Quách Thị Cần
14. Đặc điểm lâm sàng, mô bệnh học u tuyến mang tai **79**
The Clinical and histo-pathological features of parotid tumors
Trần Quang Long, Lê Minh Kỳ
15. Kỹ thuật hiện hình hạch bằng đồng vị phóng xạ Tc-99m hướng dẫn sinh thiết hạch cửa trong ung thư vú tại bệnh viện K **83**
Imaging lymphatic sentinel using Tc-99m and guiding lymphadenectomy in breast cancer patients at K hospital
Bùi Công Toàn, Lê Hồng Quang

- | | | |
|------------|---|------------|
| 16. | <p>Ảnh hưởng của bài thuốc nhị chỉ thang lên chức năng gan, thận trên thỏ thực nghiệm</p> <p><i>Study on influence of the liquid extract nichithang (nct) on the liver and renal functions by rabbit</i></p> <p style="text-align: right;">Nguyễn Bội Hương, Phạm Thị Vân Anh</p> | 89 |
| 17. | <p>Tác dụng của cao quả nhàu (<i>morinda citrifolia</i>) lên số lượng lympho bào TCD3, lympho bào BCD19 và khả năng tiết cytokin IL2, TNFα trên chuột nhắt trắng bị gây suy giảm miễn dịch bằng chiếu xạ</p> <p><i>Influence of Morinda citrifolia L. Rubiaceae (MC) TCD3 and BCD19 lymphocytes count in spleen, level of cytokines: IL-2 and TNF-α from lymphocytes in spleen on X rayed induced experimental immunodeficiency mice</i></p> <p style="text-align: right;">Phạm Thị Vân Anh, Nguyễn Trọng Thông, Nguyễn Kiều Vân</p> | 95 |
| 18. | <p>Tác dụng của linh hoàng thang đối với tổn thương mô bệnh học ở mô hình thực nghiệm xuất huyết não</p> <p><i>Effect of linh hoang decoction on histopathological injuries in the rat model of intracerebral haemorrhage</i></p> <p style="text-align: right;">Dương Trọng Nghĩa, Nguyễn Thị Thu Hà</p> | 99 |
| 19. | <p>Tác dụng bảo vệ gan của hợp chất lacton chiết xuất từ xuyên tâm liên trên mô hình gây tổn thương gan bằng paracetamol thực nghiệm</p> <p><i>Evaluation on the protection effect and the antioxidant activity of the lactonne compound from xuyentamlien (XTL) in the liver damage induced by PAR in mice experiment</i></p> <p style="text-align: right;">Vũ Thị Ngọc Thanh, Trịnh Thị Điệp, Đàm Đình Tranh, Phạm Thị Vân Anh</p> | 104 |
| 20. | <p>Tác dụng kháng <i>Helicobacter Pylori</i> và chống loét tá tràng của HPmax trên thực nghiệm</p> <p><i>Assessment on the anti-HP effect and anti-duodenal ulcer of HPmax in experiment</i></p> <p style="text-align: right;">Phạm Bá Tuyên, Nguyễn Trọng Thông, Đỗ Thị Phương, Phan Văn Hoàn, Vũ Ngọc Thanh, Nguyễn Phương Thanh</p> | 109 |
| 21. | <p>Yếu tố ảnh hưởng đến mức độ nặng của viêm phổi ở trẻ mắc tim bẩm sinh shunt trái - phải</p> <p><i>Factors affected to the severity of pneumonia in children with left - right shunt congenital heart disease</i></p> <p style="text-align: right;">Nguyễn Phú Đạt, Nguyễn Thị Yến</p> | 115 |
| 22. | <p>Viêm phổi ở trẻ mắc tim bẩm sinh shunt trái - phải</p> <p><i>Pneumonia in children with left-right shunt congenital heart disease</i></p> <p style="text-align: right;">Nguyễn Thị Yến, Nguyễn Thị Thu Hà</p> | 121 |
| 23. | <p>Giá trị của chỉ số MELD (model for end stage liver disease) trong tiên lượng bệnh nhân xơ gan</p> <p><i>Utility of meld score in assessing prognosis of cirrhosis patients</i></p> <p style="text-align: right;">Trần Ngọc Ánh, Nguyễn Thị Mai Hương</p> | 128 |

-
24. Tác dụng giảm đau của tiêm depomedrol ngoài màng cứng trong điều trị đau thần kinh hông do thoát vị đĩa đệm **135**
The effect of the epidural injection depomedrol in the treatment sciatica due to herniated lumbar disc
 Nguyễn Văn Liệu
25. Tác dụng dự phòng đau sau mổ của gabapentin đường uống trên bệnh nhân được phẫu thuật ổ bụng **139**
The pre-emptive effect of oral use of gabapentin in patients with abdominal surgery
 Nguyễn Bá Tuân, Nguyễn Hữu Tú
26. So sánh hiệu quả dự phòng và điều trị buồn nôn, nôn sau mổ nội soi phụ khoa của Ondansetron với Dexamethason **145**
Prophylaxis and treatment of ondansetron for postoperative nausea and vomiting in comparison with dexamethasone in gynecological laparoscopic surgery
 Nguyễn Quốc Kính, Nguyễn Đình Long
27. Viêm tụy mạn tại bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn: nhân 1 trường hợp **151**
Diagnosis and treatment of chronic pancreatitis patient at provincial hospital of Lang Son: a case report
 Phạm Hoàng Hà, Nguyễn Lập Cầu, Trần Mậu Việt
28. Hiệu quả tán sỏi nội soi niệu quản ngược dòng bằng Holmium Laser **156**
Evaluation on the efficiency of ureteroscopic Holmium-laser retrograde lithotripsy for ureteral calculi
 Vũ Nguyễn Khải Ca, Hoàng Long
29. Đáp ứng điều trị và thời gian sống thêm của ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn III theo phác đồ hóa xạ trị đồng thời **162**
Concomitant chemoradiation treatment respond and survival time of non-small cell lung cancer stage III
 Bùi Công Toàn, Nguyễn Việt Long
30. Sử dụng Cefotaxim (claforan) dự phòng nhiễm khuẩn trong phẫu thuật sọ não **169**
Use of cefotaxim (claforan) in making prophylactic antibiotics in cranial surgery
 Kiều Đình Hùng, Nguyễn Thị Hiền, Phan Thị Thu
31. Tác dụng của kết hợp Sufentanil với morphin khoang dưới nhện trên huyết áp, tần số tim, thời gian rút nội khí quản và giảm đau trong mổ tim hở **175**
The effect of adding sufentanil to intrathecal morphine on blood pressure, heart rate, extubation time and analgesia for cardiac surgery
 Nguyễn Văn Minh, Bùi Đức Phú, Nguyễn Quốc Kính

- | | | |
|------------|---|------------|
| 32. | <p>Nhu cầu giãn cơ và tồn dư giãn cơ khi gây mê bằng propofol tci hoặc sevofluran ở bệnh nhân phẫu thuật ổ bụng</p> <p><i>Comparison on the vecuronium requirements and postoperative residual curarization with propofol TCI or sevoflurane anesthesia in patients with abdominal surgery</i></p> <p style="text-align: right;">Vương Hoàng Dung, Nguyễn Hữu Tú</p> | 182 |
| 33. | <p>Kết quả phẫu thuật bướu đa nhân 2 thùy tuyến giáp bằng đường nách một bên tại bệnh viện nội tiết trung ương từ tháng 6/2007 đến tháng 12/2011</p> <p><i>The results of endoscopic thyroidectomy by a lateral axillary approach for bilateral multinodular goiter</i></p> <p style="text-align: right;">Trần Ngọc Lương</p> | 187 |
| 34. | <p>Kết quả phẫu thuật nội soi tuyến giáp qua 8 năm thực hiện tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương từ tháng 01/2003 đến tháng 10/2011</p> <p><i>Evaluation on the technique and the results through 8 years of endoscopic thyroidectomy in National Hospital Of Endocrinology from 01/2003 to 10/211</i></p> <p style="text-align: right;">Trần Ngọc Lương</p> | 193 |
| 35. | <p>Ung thư bóng Vater: kết quả điều trị tại khoa phẫu thuật tiêu hóa bệnh viện Việt Đức</p> <p><i>Carcinoma of the ampullary of Vater: Outcomes of surgical treatment at the Department of Digestive Surgery, Viet Duc hospital</i></p> <p style="text-align: right;">Đỗ Trường Sơn</p> | 200 |
| 36. | <p>Kết quả điều trị viêm túi mật cấp bằng phẫu thuật nội soi tại bệnh viện Xanh Pôn Hà Nội</p> <p><i>Outcome of laparoscopic treatment of acute cholecystitis at Saint paul Ha Noi hospital</i></p> <p style="text-align: right;">Nguyễn Phương Trung, Ôn Quang Phóng, Nguyễn Văn Phước</p> | 205 |
| 37. | <p>Phẫu thuật hội chứng ống cổ tay tại bệnh viện Đại học Y Hà Nội</p> <p><i>Surgical treatment for patients suffer from carpal tunnel syndrome at Hanoi Medical University Hospital</i></p> <p style="text-align: right;">Hoàng Văn Bảo, Trần Trung Dũng</p> | 209 |
| 38. | <p>Phẫu thuật xơ cơ Delta tái phát ở trẻ em</p> <p><i>Surgical treatment for recurrence of fibrous deltoid muscle in children</i></p> <p style="text-align: right;">Nguyễn Ngọc Hưng</p> | 214 |
| 39. | <p>Biểu đồ bách phân vị chiều dài, vòng đầu của trẻ sơ sinh từ 28 - 42 tuần tại bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2010</p> <p><i>Birth crown heel lenght and head circumference percentiles from 28 - 42 gestational ages at Hai Phong obstetrics and gynecology hospital</i></p> <p style="text-align: right;">Ngô Thị Uyên, Phan Trường Duyệt, Nguyễn Ngọc Minh</p> | 221 |

40. Đặc điểm hình thái các mảnh xương sọ bảo quản tại labo Bảo quản mô Đại học Y Hà Nội từ 2002-2010 - liên quan giữa tình trạng mảnh xương và khả năng nhiễm khuẩn **228**
Morphological characteristics and status of skull fragments deep cold storage at tissue preservation laboratory Hanoi Medical University from 2002 - 2010 relationship between of bones status and possibility infection
 Quách Thị Yến, Ngô Duy Thìn
41. Sử dụng Robot trong phẫu thuật thay khớp gối toàn bộ **233**
Robot assisted total knee replacement
 Trần Trung Dũng
42. Ung thư đại tràng tại bệnh viện K trong 2 năm 2010 – 2011 **237**
Colorectal cancer at K hospital in 2 years from 2010 to 2011
 Bùi Diệu, Nguyễn Tuấn Hưng
43. Điều trị sỏi niệu quản hai bên tại khoa ngoại bệnh viện Bạch Mai **243**
Evaluation on the results of bilateral ureteral stones treatment
 Trần Hiếu Học, Phạm Hồng Thắng
44. Ảnh hưởng của tiền sản giật lên sức khoẻ thai nhi **251**
Impact of pre-eclampsia to fetus and newborn health
 Lê Thiện Thái
45. Một số yếu tố liên quan đến chỉ định phẫu thuật u xơ tử cung **257**
Some factors related to selection of the surgical method for leiomyomata
 Cung Thị Thu Thủy, Cao Thị Hoài Anh
46. Đánh giá hiệu quả điều trị bệnh Pemphigus bằng phối hợp Corticoid và Azathioprine **264**
Evaluation of the efficacy on treatment of Pemphigus by using a combination of Corticoid and Azathioprine
 Phạm Thị Lan, Nguyễn Phương Hoa
47. Ung thư vú tại một số tỉnh/ thành phố trong 3 năm 2009-2011 **271**
Breast cancer in some cities/ provinces from 2009 to 2011
 Bùi Diệu
48. Tình trạng dinh dưỡng và thiếu máu của phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ ở một số xã miền núi phía Bắc **276**
Nutritional status and anemia in reproductive age women in some communes in the North mountainous area
 Lê Danh Tuyên

- | | | |
|------------|---|------------|
| 49. | <p>Tình trạng dinh dưỡng và kiến thức thực hành dinh dưỡng của nữ học sinh phổ thông trung học huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam</p> <p><i>Knowledge and practice on nutrition and nutrition status of schoolgirl in high school in Binh Luc district, Ha Nam province</i></p> <p style="text-align: right;">Lê Thị Hương, Nguyễn Thành Quân, Nguyễn Thùy Linh, Lê Hồng Phượng</p> | 282 |
| 50. | <p>Thực trạng bệnh dại và công tác dự phòng bệnh dại tại tỉnh Phú Thọ 2009 - 2010</p> <p><i>Current situation of rabies and rabies prevention in Phu Tho province, 2009 - 2010</i></p> <p style="text-align: right;">Nguyễn Thị Thanh Thủy, Hồ Thị Hiền</p> | 290 |
| 51. | <p>Tình hình nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục tại bệnh viện Da Liễu Trung ương từ 1/2009 đến 12/2011</p> <p><i>Sexually transmitted infections at the national hospital of dermatology and venereology from 1/2009 to 12/2011</i></p> <p style="text-align: right;">Phạm Thị Lan, Nguyễn Duy Hưng</p> | 297 |
| 52. | <p>So sánh 3 phương pháp ACASI, phỏng vấn, và phỏng vấn thông thường ở đối tượng có hành vi lây nhiễm HIV/AIDS</p> <p><i>The comparison of 3 methods namely acasi, face-to-face self interview, and self administered interview at people who have HIV/AIDS transmitted behavior</i></p> <p style="text-align: right;">Nguyễn Thùy Linh, Vũ Thị Hoàng Lan, Lê Cự Linh</p> | 302 |
| 53. | <p>Human immunodeficiency virus và Human papillomavirus trên gái mại dâm tại Hải Phòng, Việt Nam</p> <p><i>Association of human immunodeficiency virus and human papillomavirus among female sex workers in Northern Vietnam</i></p> <p style="text-align: right;">Hoàng Thị Thanh Huyền, Tạ Thành Văn</p> | 309 |
| 54. | <p>Giám sát một số bệnh lây truyền qua đường tình dục gắn với giám sát HIV trên nhóm dân cư có hành vi nguy cơ cao tại 5 tỉnh/thành phố</p> <p><i>Surveillance of sexually transmitted infections linked with HIV sentinel surveillance among high risk behavior population groups in 5 Vietnamese provinces</i></p> <p style="text-align: right;">Nguyễn Duy Hưng, Phạm Thị Lan</p> | 314 |
| 55. | <p>Viêm âm đạo vi khuẩn: tỷ lệ mắc và các yếu tố ảnh hưởng</p> <p><i>Bacterial vaginosis: prevalence and related factors</i></p> <p style="text-align: right;">Phạm Thị Lan, Nguyễn Phương Hoa</p> | 322 |
| 56. | <p>Sử dụng dịch vụ y tế tại trạm y tế xã Tràng An, huyện Bình Lục, Hà Nam năm 2010</p> <p><i>Use of communal health centre in trang an, binh luc district, ha nam in 2010</i></p> <p style="text-align: right;">Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Nguyễn Phương Hoa</p> | 328 |
| 57. | <p>Nghiên cứu đặc điểm cận lâm sàng bệnh viêm bì cơ tại bệnh viện Da Liễu Trung ương</p> <p><i>Laboratory characteristics of dermatomyositis at the National hospital of Dermatology and Venereology</i></p> <p style="text-align: right;">Phạm Thị Lan, Nguyễn Duy Hưng</p> | 333 |

58. Tỷ lệ hiện mắc một số bệnh nhiễm trùng đường sinh dục trên đối tượng có hành vi nguy cơ cao tại thành phố Hà Nội **339**
Prevalence of sexually transmitted infections in the high risk groups in Hanoi city
Phạm Thị Lan, Nguyễn Duy Hưng
59. Tỷ suất và nguyên nhân tử vong của người Việt Nam tại một số tỉnh năm 2008 **345**
Mortality rates and cause of death pattern in some provinces, Vietnam in 2008
Nguyễn Phương Hoa, Nguyễn Thị Tuyết Nhung
60. Hiệu quả giải pháp can thiệp nhằm nâng cao kiến thức và thực hành chăm sóc trước, trong và sau sinh cho phụ nữ có con nhỏ dưới 2 tuổi **353**
The effect of intervention measures to improve knowledge and practices antenatal care, intrapartum care and postnatal care for women with children under 2 years old
Lê Thiện Thái, Ngô Văn Toàn
61. Thực trạng mắc bệnh da và bệnh phong tại 4 xã thuộc 2 huyện Phù Mỹ và Phù Cát, tỉnh Bình Định **358**
Skin diseases and leprosy in 4 communes of Phu My and Phu Cat districts, Binh Dinh province in 2004
Nguyễn Duy Hưng
62. Chi phí trực tiếp từ phía bệnh nhân cho điều trị bệnh lao ở Hà Nội, Quảng Nam và Bình Dương **364**
Direct costs from patient perspective for tuberculosis treatment in Hanoi, Quang Nam and Binh Duong
Nguyễn Đình Tuấn, Phạm Huy Tuấn Kiệt
63. Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến tự sử dụng thuốc kháng sinh của người dân xã La Phù – Hoài Đức – Hà Nội, năm 2011 **369**
Situation and some factors influencing antibiotics self-medication among people of La Phu Commune, Hoai Duc District, Hanoi, 2011
Trần Quý Tường, Phạm Huy Tuấn Kiệt, Nguyễn Thị Thanh
64. Đánh giá của bệnh nhân về chất lượng khám chữa bệnh của bác sĩ gia đình và bác sĩ đa khoa tại y tế tuyến cơ sở và nhu cầu chăm sóc sức khỏe **374**
Quality of health service at grassroot healthcare level of general physicians and family physicians from patient's perspectives and patient's healthcare need
Nguyễn Phương Hoa, Phạm Huy Tuấn Kiệt
65. Thực trạng hoạt động lập kế hoạch, giám sát, đánh giá của các khoa, phòng bệnh viện tỉnh Chăm Pa Sắc nam Lào năm 2008 **381**
The real situation of the planning, supervising and evaluating at the Cham Pa Sac Hospital in the year 2008
Xaly Sathathone, Nguyễn Văn Hiến, Vũ Diễn

- 66.** Tử vong do tai nạn giao thông đường bộ tại một số tỉnh **385**
Road traffic accident mortality in some provinces
Nguyễn Phương Hoa, Phạm Thị Lan
- 67.** Đánh giá sự hài lòng đối với công việc của nhân viên bệnh viện huyện Tuy An và bệnh viện huyện Đông Hòa tỉnh Phú Yên năm 2010 **389**
Job satisfaction of staffs in related to leadership role in Tuy An district and Dong Hoa district hospital, Phu Yen province 2010
Vũ Hoàng Việt, Lê Cự Linh
- 68.** Phản hồi của sinh viên về bài giảng lý thuyết môn Đạo đức y học tại trường Đại học Y Hà Nội **396**
Students' feedback of lectures of Medical Ethics in Hanoi Medical University
Lê Thu Hòa, Lê Thị Tài, Nguyễn Đức Hình
- 69.** Biến chứng hô hấp sau phẫu thuật ổ bụng **402**
Pulmonary complications after abdominal surgery
Phạm Quang Minh, Bùi Mỹ Hạnh, Nguyễn Hữu Tú